

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HSST
Ngày 10-12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Huân

Bà Lê Thị Loan

Thư ký phiên toà: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/HSST, ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1974.

HKTT: Đường T, phường S, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (Đã chết) và bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1953; Có vợ là Lê Thị Ph; Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 26/6/2020 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Nhân thân: Ngày 08/12/1989 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân” và 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt thành 04 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; Ngày 22/4/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”. Bản án HSPT số 1154 ngày 26/7/1996 của Tòa án nhân dân Tối cao giữ nguyên hình phạt; Ngày 29/11/2000 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Điều khiển xe mô tô không có bằng lái”; Ngày 01/6/2018 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/8/2020 đến ngày 03/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h30 phút ngày 28/8/2020, tổ công tác đội 1 phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đường N, phường S, thành phố H phát hiện Nguyễn Văn H đang đi bộ phía trước cửa hàng thể giới di động gần ngã tư S có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra đã phát hiện trong túi quần đùi mà H đang mặc có 02 gói nilong màu đen, bên trong mỗi gói chứa bột cục màu trắng. Đấu tranh sơ bộ, H khai nhận đó là ma túy H mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật, ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại Nokia màu đỏ hồng của H.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Hùng tại số nhà 486 đường N, phường S, thành phố H. Kết quả khám xét đã thu giữ 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H, ngoài ra không thu giữ gì thêm.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 15h30 phút ngày 28/8/2020, H đi bộ một mình đến khu vực chân cầu vượt Phú Sơn thuộc phường S, thành phố H để tìm mua ma túy. Tại đây H gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ. Người này đã bán cho H 02 gói ma túy với giá 200.000đ. Sau khi mua được số ma túy trên, H cất giấu trong túi quần rồi đi bộ về nhà để sử dụng nhưng khi đi về gần đến nhà thì bị tổ tuần tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 2465/MT-PC09 ngày 03/9/2002 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận:

Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,220g, loại heroine.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho H, do H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại cáo trạng số 339/CT-VKS, ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận: Vào khoảng 16h30 phút ngày 28/8/2020, tại trước cửa nhà 496 đường N, phường S, thành phố H; Tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa đã bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Theo kết luận giám định tang vật thu giữ của H là ma túy trọng lượng 0,220g loại heroine.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những tệ nạn nguy hiểm cho xã hội, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đến đời sống của nhiều gia đình. Ma túy đã làm kiệt quệ về sức khỏe và tài sản, là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm, gây lan truyền căn bệnh HIV/ADS. Do nghiện ma túy nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất gây nghiện của Nhà nước và còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, có 01 tiền sự và đã từng bị xét xử nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; Bị cáo có bố để tham gia hoạt động cách mạng và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với tính chất vụ án nghiêm trọng, với nhân thân của bị cáo, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại và chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H là tài sản và giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy Một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Hùng 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ hồng, model TA1174, Imel1: 357723100219951. Điện thoại đã cũ, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong và Một chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H.

Hiện số tang vật và tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 41/THA ngày 18/11/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H với Công an thành phố H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Thị Anh